

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/ KDTM - ST
Ngày: 08 tháng 11 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng đại lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tiến Viễn

Ông Lê Xuân Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST- KDTM ngày 16 tháng 09 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng đại lý theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần JONUX CA có địa chỉ trụ sở chính tại: Liên kè 5, ô 51, Khu đô thị TTĐ, xã TL, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Cẩn Xuân Đ, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Khu đô thị TTĐ, xã TL, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Đức A, địa chỉ: Phòng 405, chung cư 671 HHT, phường VP, quận BD, Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 06 năm 2019).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, thôn HT, xã YM, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ tạm trú: Thôn N, xã NP, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Có mặt anh Hoàng Đức A, anh Phạm Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 3 tháng 6 năm 2019, đơn đề nghị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 9/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Công ty cổ phần JONUX CA, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Hoàng Đức A trình bày: Công ty cổ phần JONUX CA và ông Phạm Văn B có ký Hợp đồng đại lý số BT01/2017/HĐDL vào ngày 1 tháng 1 năm 2017, theo đó ông B làm đại lý phân phối các sản phẩm sơn do JONUX sản xuất có địa điểm kinh doanh tại xóm 3 thôn HT, xã YM, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, JONUX đã giao hàng và ông B đã nhận hàng. Hai bên tiến hành chốt công nợ tính đến ngày 30/6/2018, số tiền ông B còn nợ phải trả cho công ty JONUX là 259.686.706 đồng (Hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm linh sáu đồng) theo biên bản xác nhận công nợ kết thúc vào ngày 30/6/2018. Số tiền này đã quá hạn thanh toán từ ngày 1/8/2018. Kể từ ngày 30/6/2018 đến trước thời điểm khởi kiện, Công ty JONUX đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông B thanh toán nhưng ông B chưa thanh toán số nợ 259.686.706 đồng, vì vậy Công ty JONUX khởi kiện yêu cầu ông B phải trả toàn bộ số nợ là 259.686.706 đồng và phải trả tiền lãi do chậm trả từ ngày 1/8/2018 đến ngày thực tế trả nợ theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 31/5/2019 là 43.748.900 đồng. Sau khi Công ty JONUX có đơn khởi kiện, ông B đã thanh toán bằng chuyển khoản cho Công ty 2 lần: Ngày 15/7/2019 thanh toán số tiền là 25.000.000 đồng và ngày 23/7/2019 thanh toán số tiền là 9.000.000 đồng. Nên số tiền nợ mà ông B còn phải thanh toán (chưa bao gồm tiền lãi trả chậm) là 225.686.706 đồng. Tại Đơn đề nghị về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 9/10/2019, nguyên đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phạm Văn B phải trả toàn bộ số tiền nợ là 225.686.706 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm linh sáu đồng)

- Buộc ông Phạm Văn B phải trả tiền lãi do chậm trả nợ đối với số tiền phải trả từ ngày 1/8/2018 đến ngày thực tế trả nợ cho Công ty theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, với mức lãi suất là 10% một năm, số lãi tạm tính đến ngày 10/10/2019 là 29.987.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã thông báo và làm thủ tục tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ, giấy triệu tập anh B đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, anh B không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, không giao nộp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10/10/2019, anh B có mặt, sau khi nghe Tòa án công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và hòa giải, anh B trình bày: Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ anh đã được biết, anh không yêu cầu sao chụp tài liệu, anh sẽ cung cấp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án sau. Và do

anh bận công việc nên chưa kiểm tra lại các tài liệu chứng cứ về việc Công ty Jonux CA khởi kiện anh, anh không có ý kiến gì về việc hòa giải của Tòa án, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hoàng Đức A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử buộc anh Phạm Văn B là chủ Đại lý B phải thanh toán số tiền nợ và tiền lãi do chậm thanh toán là 257.398.000 đồng.

Anh Phạm Văn B trình bày: Anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh xác định trong các tháng 01,02,03,04 năm 2018 anh có mua hàng của công ty và còn nợ tiền hàng của công ty nhưng nợ chính xác là bao nhiêu thì phải căn cứ vào giấy tờ, các giấy tờ này anh đang thu thập. Năm 2017, Công ty có thỏa thuận với anh về các quyền lợi cho đại lý như: Hỗ trợ 5%, lương 5 triệu đồng một tháng, được nợ cố định là 200 triệu cho đến khi không làm đại lý nữa. Nội dung thỏa thuận này được thể hiện trong hợp đồng đại lý năm 2017. Năm 2017, Công ty và anh có ký 2 hợp đồng đại lý, 01 hợp đồng gốc và 01 hợp đồng Công ty nộp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện. Anh đang tìm hợp đồng đại lý gốc trong đó có thỏa thuận về quyền lợi của đại lý, khi nào anh thu thập được đầy đủ tài liệu anh sẽ khởi kiện lại công ty để đòi lại các quyền lợi cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Đối với các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 176, Điều 306 Luật thương mại; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 28, 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Jonux CA, buộc anh Phạm Văn B phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ còn thiếu và tiền lãi chậm trả là 257.398.000 đồng.

Về án phí: Anh Phạm Văn B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty Jonux CA được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật: Công ty Jonux CA khởi kiện anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B yêu cầu thanh toán tiền nợ từ Hợp đồng đại lý đã ký ngày 1.1.2017. Xét thấy: Công ty Jonux CA và anh Phạm Văn B là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh, do đó đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng đại lý theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Tại Hợp đồng đại lý số 01 ngày 1.1.2017 Công ty Jonux CA và Đại lý B thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu tòa kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết, thỏa thuận này không phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên vô hiệu, vì vậy Công ty Jonux CA đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô giải quyết. Xét thấy: Bị đơn anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tại thời điểm ký kết và thực hiện hợp đồng đại lý, anh B và Đại lý B có địa chỉ tại thôn HT, xã YM, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn và bị đơn đều nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô giải quyết vụ án. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B phải trả số tiền nợ là 225.686.706 đồng. Xét thấy: Ngày 1/1/2017 Công ty Jonux CA (Bên A) và Đại lý B (Bên B) do anh Phạm Văn B - Chủ đại lý có ký Hợp đồng đại lý số BT01/2017/HĐDL, theo đó bên B đồng ý làm đại lý tiêu thụ sản phẩm sơn và vật liệu chống thấm cho Công ty Jonux CA, hợp đồng có thời hạn 01 năm và có hiệu lực từ ngày ký cho đến ngày bên B thanh toán hết công nợ 100% cho bên A. Kết thúc năm 2017, Đại lý B thanh toán cho Công ty Jonux CA còn dư số tiền là 8.990.879 đồng. Năm 2018, hai bên chưa ký kết hợp đồng mới, khi phát sinh các đơn hàng, Đại lý vẫn yêu cầu Công ty cung cấp hàng, Công ty tiếp tục cung cấp hàng trên cơ sở đơn hàng của đại lý và hai bên tiến hành xác nhận công nợ vào ngày cuối tháng theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng đại lý ký kết năm 2017. Như vậy, Công ty Jonux CA và Đại lý B do anh Phạm Văn B - Chủ đại lý đã tự nguyện tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết năm 2017, việc tiếp tục thực hiện hợp đồng là tự nguyện, do đó phát sinh các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên khi thực hiện hợp đồng. Trên cơ sở số hàng hai bên đã giao nhận, từ tháng 01 đến tháng 04/2018, anh B - Chủ đại lý đã ký xác nhận công nợ với Công ty theo từng tháng theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 3, Điều 8 của hợp đồng đại lý với tổng số nợ là 259.686.706 đồng (Chi tiết được thể hiện tại Sổ theo dõi đối chiếu và xác nhận công nợ từ bút lục số 80 đến bút lục số 86). Đến ngày 30/6/2018, Công ty Jonux CA và Đại lý B đã ký biên bản xác nhận công nợ, theo đó anh B là chủ đại lý xác nhận đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018 còn nợ Công ty Jonux CA số tiền là

259.686.706 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh B không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho nội dung trình bày của mình. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty Jonux CA buộc anh Phạm Văn B - Chủ đại lý phải trả số nợ 259.686.706 đồng là có căn cứ, phù hợp với thực tế thực hiện hợp đồng đại lý giữa hai bên và quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh B đã thanh toán nợ cho Công ty 02 lần với tổng số tiền là 34.000.000 đồng, vì vậy anh B còn phải trả cho Công ty số nợ còn lại là 225.686.706 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm linh sáu đồng).

[2.2] Về yêu cầu tính lãi suất chậm trả: Theo thỏa thuận tại mục 8.3 Điều 8 của Hợp đồng đại lý thì công nợ phát sinh trong tháng thanh toán chậm nhất vào ngày 05 hàng tháng. Tại biên bản xác nhận công nợ, Đại lý B hẹn thanh toán cho Công ty Jonux CA chậm nhất vào ngày 31/07/2018. Đến ngày 31/7/2018, Đại lý B không thanh toán nợ cho Công ty Jonux CA, nên đại lý đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận, vì vậy ngoài việc phải trả nợ tiền hàng Đại lý B phải chịu tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Tại Đơn yêu cầu thay đổi đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Đại lý B phải thanh toán tiền lãi suất chậm trả với mức 10% trên năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo cung cấp về mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam chi nhánh huyện Yên Mô, Ngân hàng ngoại thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình, Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm cao hơn so với mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, với số tiền lãi là 31.712.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn tính lãi suất 10%/năm là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và có lợi cho bị đơn, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc buộc Đại lý B do anh B làm chủ đại lý phải trả lãi trên số tiền chậm trả với mức 10% năm tương đương với 0,0273% một ngày. Cụ thể như sau:

Từ ngày 1.8.2018 đến ngày 15.7.2019: Số tiền nợ gốc là 259.686.706 đồng, thời gian chậm thanh toán là 348 ngày, tiền lãi trên số tiền chậm trả bằng: $259.686.706 \text{ đồng} \times 348 \text{ ngày} \times 0,0273\% = 24.671.275 \text{ đồng}$.

Từ ngày 16.7.2019 đến ngày 23.7.2019: Số tiền nợ gốc là 234.686.706 đồng, thời gian chậm thanh toán là 7 ngày, tiền lãi trên số tiền chậm trả bằng: $234.686.706 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} \times 0,0273\% = 448.486 \text{ đồng}$.

Từ ngày 24.7.2019 đến ngày 8.11.2019: Số tiền nợ gốc là 225.686.706 đồng, thời gian chậm thanh toán là 107 ngày, tiền lãi trên số tiền chậm trả bằng: $225.686.706 \text{ đồng} \times 107 \text{ ngày} \times 0,0273\% = 6.592.534 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi: 31.712.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng)

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu là 225.686.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 31.712.000 đồng, tổng cộng là 257.398.000 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 257.460.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (5% của giá trị tranh chấp) 12.870.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 166, 168, 172, 175, 176, 306 Luật thương mại; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Jonux CA, buộc anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B phải thanh toán cho Công ty Jonux CA số tiền 257.398.000 đồng (hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng), trong đó số tiền nợ là 225.686.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi trên số tiền chậm trả là 31.825.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Văn B - Chủ Đại lý B phải nộp 12.870.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Jonux CA không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số

tiền tạm ứng án phí 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002132 ngày 4 tháng 7 năm 2019 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Phạm Diệu Oanh
(Đã ký)**